

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030 của xã Đức Phong**

Căn cứ kế hoạch 110/KH-UBND ngày 23/8/2022 của UBND huyện Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số Quốc Gia đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 của huyện Mộ Đức. Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 của xã Đức Phong, cụ thể như sau:

#### **I. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG**

##### **1. Hiện trạng**

##### **a) Về nhận thức, thể chế, môi trường pháp lý triển khai công nghệ thông tin**

Trong những năm gần đây, các cấp ủy Đảng, Chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương đã luôn quan tâm thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) rộng rãi, có hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành, trong hoạt động của doanh nghiệp và người dân. Đảng ủy, UBND xã đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, góp phần cải thiện tốt hơn sự hài lòng của tổ chức và công dân.

##### **b) Về hạ tầng, nền tảng kỹ thuật CNTT**

Hạ tầng kỹ thuật CNTT phục vụ ứng dụng CNTT tại cơ quan nhà nước trên địa bàn xã được đầu tư nâng cấp đồng bộ, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo điều kiện kỹ thuật cung cấp các ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp. 100% đều có hệ thống mạng nội bộ, phục vụ các ứng dụng và dữ liệu dùng chung của tỉnh; mạng Truyền số liệu chuyên dùng băng thông rộng cho các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn được kết nối; hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến được ứng dụng. Công tác đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị tiếp tục được duy trì ổn định trên mô hình đảm bảo an toàn thông tin cho cả hệ thống.

##### **c) Về triển khai Chính quyền điện tử**

Triển khai hoàn thành việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước; Phần mềm quản lý văn bản và điều hành; hệ thống một cửa điện tử; Cổng thông tin điện tử xã; các phần mềm được áp dụng tại các bộ phận như: Tài chính-Kế toán; Tư pháp-Hộ tịch, Văn hóa-Xã hội, Địa chính-Xây dựng.

##### **d) Về ứng dụng CNTT trong xã hội**

Ứng dụng CNTT trong người dân có thay đổi, đã có nhiều chuyển biến tích cực như việc tiếp cận thông tin trên môi trường mạng, tiếp cận các tiện ích thương mại điện tử ở mức vừa (qua việc giao dịch, trao đổi trên các sàn thương mại, ...).

Đa số người dân chưa có thói quen sử dụng thanh toán điện tử, việc sử dụng tiện ích của chính quyền điện tử chưa được quan tâm.

#### **đ) Về nhân lực CNTT**

Nhân lực CNTT trong cơ quan nhà nước, các cơ quan đảng, đoàn thể chính trị - xã hội cơ bản được duy trì ổn định qua các năm. Tại cơ quan tham mưu lĩnh vực thông tin, truyền thông xã hội chưa có cán bộ có chuyên môn sâu đảm trách CNTT.

### **2. Đánh giá chung**

Việc ban hành chủ trương, kế hoạch và chỉ đạo kịp thời góp phần thay đổi nhận thức và thúc đẩy phát triển CNTT trên địa bàn xã. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước đã có nhiều chuyển biến tích cực, các hệ thống thông tin chuyên ngành đã từng bước chuyển dịch từ ứng dụng đơn lẻ sang kết nối, chia sẻ dữ liệu theo kiến trúc Chính quyền điện tử và kết nối với các hệ thống của tỉnh, huyện.

Bên cạnh đó, một số ứng dụng CNTT trong nội bộ của các cơ quan nhà nước chưa hoàn chỉnh, còn nhiều hạn chế. Việc xây dựng và hình thành dữ liệu dùng chung còn chậm triển khai; công tác chia sẻ tích hợp chưa được đẩy nhanh thực hiện.

Nguồn nhân lực CNTT là nhiệm vụ gây ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi số của các cơ quan trên địa bàn xã.

## **II. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI SỐ**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Phát triển Chính phủ số, xã hội số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.
- Đẩy mạnh ứng dụng, khai thác hệ thống hợp trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND xã.

### **2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025**

#### **a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động**

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 80% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt trong dịch vụ hành chính công đạt từ 50% trở lên.
- 60% các hệ thống thông tin của xã có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã được đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.
- 60% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Quảng Ngãi, Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;

- 100% các Bộ phận chuyên môn, ngành, đoàn thể ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, tác nghiệp tạo ra dữ liệu số hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Tham gia Kho dữ liệu dùng chung được kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước của tỉnh để phục vụ phát triển chính quyền số, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội; hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT - Internet of things), kết nối, chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước.

#### **b) Cải cách hành chính**

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu TTHC, tái cấu trúc quy trình, thủ tục để xây dựng, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến thiết yếu trên Cổng dịch vụ công.

- Cải tiến hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến; chú trọng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, xây dựng các tiện ích dịch vụ hành chính công đa phương thức, đa phương tiện và hiện đại để giải quyết thủ tục hành chính, nâng cấp các phần mềm, các tiện ích thông minh (hẹn giờ giải quyết thủ tục hành chính, các kiosk thông minh hướng dẫn thủ tục hành chính...).

#### **c) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của xã**

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.

- 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa tiến hành hoạt động kinh doanh trên sàn giao dịch thương mại điện tử, bao gồm mạng xã hội có chức năng giao dịch thương mại điện tử.

- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt trong dịch vụ thương mại điện tử đạt từ 50% trở lên.

#### **d) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số**

- Hạ tầng mạng Internet băng rộng phủ trên 99% hộ gia đình, 100% xã, thị trấn.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

### **3. Định hướng đến 2030**

#### **a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động**

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau.

- 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo

được hỗ trợ bởi các công cụ thông minh dựa trên dữ liệu.

- Hoàn thiện nền tảng dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước; tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

**b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của xã**

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

**c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số**

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Nhiệm vụ và giải pháp chung**

##### **a) Chuyển đổi nhận thức**

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp, nêu gương, truyền cảm hứng trong chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, địa bàn phụ trách; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong việc chủ động tham gia chuyển đổi số; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của chính quyền, tổ chức chính trị xã hội, người dân và doanh nghiệp về chuyển đổi số thông qua nhiều hình thức và phương tiện khác nhau như hội nghị, tọa đàm, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tham gia khoá đào tạo bồi dưỡng.

- Gắn mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với Nghị quyết, Chương trình hành động, kế hoạch hoạt động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương.

- Phát huy vai trò liên kết chuyển đổi số giữa cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân để tạo hiệu ứng lan tỏa trong xã hội.

- Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số” trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, chia sẻ, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về chuyển đổi số, công nghệ số, đổi mới sáng tạo, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

##### **b) Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách**

- rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản, quy định thuộc thẩm quyền của xã nhằm đổi mới cơ cấu tổ chức, quy trình, nghiệp vụ, tiêu chí đánh giá xếp loại, xét thi đua khen thưởng dựa trên bộ tiêu chí chuyển đổi số, tạo điều kiện thuận lợi phát triển chính quyền số.

- Triển khai áp dụng quy chế, quy định để hình thành văn hóa ứng xử, văn hóa số ở địa phương; ngăn chặn các hành vi bất hợp pháp trên mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh.

- Xây dựng quy chế, quy định về nội dung, phạm vi kết nối, chia sẻ, mở dữ liệu, công nghệ khai thác dữ liệu, mô hình dữ liệu; kết nối, khai thác thông tin, dữ liệu từ các tổ chức xã hội và cộng đồng trên môi trường mạng.

- Xây dựng, ban hành kiến trúc, quy định hạ tầng kỹ thuật số cho chính quyền số (bao gồm: hạ tầng truyền thông, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số) và lộ trình thực hiện; đảm bảo tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu như giao thông, công trình xây dựng... đều được thẩm định về tính phù hợp với kiến trúc chính quyền số đã ban hành.

- Chọn 1 thôn để triển khai thử nghiệm công tác, phổ biến các kỹ năng cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và đảm bảo an toàn thông tin cá nhân.

- Xây dựng, triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các cơ sở phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, sáng tạo dựa trên nền tảng công nghệ số và môi trường mạng.

- Cơ quan nhà nước phải nắm bắt, đi đầu triển khai sử dụng các nền tảng dùng chung có sẵn trong một số lĩnh vực để lan tỏa, khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng các nền tảng thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán ...

- Xây dựng, triển khai chính sách khuyến khích để các cơ quan, tổ chức, cộng đồng trên địa bàn, đổi mới sáng tạo phát triển các giải pháp công nghệ, sản phẩm công nghệ số.

### **c) Phát triển hạ tầng số**

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống các mạng dùng riêng cho cơ quan nhà nước đảm bảo yêu cầu phát triển chính quyền số; xây dựng hệ thống giám sát mạng dùng riêng cho cơ quan nhà nước.

- Chuyển đổi các ứng dụng công nghệ trong cơ quan nhà nước sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, tài nguyên - môi trường, điện, nước, xây dựng để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số theo lộ trình được phê duyệt.

### **d) Phát triển hạ tầng dữ liệu**

- Rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc cơ sở dữ liệu hiện có trong cơ quan nhà nước; các hệ thống thông tin, ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước; đổi mới mô hình quản trị, quy trình, nghiệp vụ chuyên ngành trên môi trường số; đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung và tuân thủ Kiến trúc chính quyền điện tử; xây dựng lộ trình số hoá dữ liệu chính yếu trong các cơ quan nhà nước.

- Ứng dụng công nghệ số (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, khai thác dữ liệu, chuỗi khối...) trong việc phát triển và khai thác Kho dữ liệu phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành; cung cấp dữ liệu mở phục vụ công cộng, cho tổ chức, cá nhân.

### **đ) Ứng dụng, phát triển nền tảng số**

Xác định, triển khai danh mục các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số trong

đó ít nhất bao gồm các nền tảng sau đây:

- Định danh, xác thực điện tử người dùng trong hệ thống chính quyền số.
- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).
- Nền tảng dịch vụ số hóa; dịch vụ lưu trữ.
- Nền tảng dịch vụ chứng thư số, chữ ký số tập trung.
- Nền tảng ảo hóa máy tính cá nhân.
- Nền tảng kết nối IoT tích hợp vào trung tâm điều hành thông minh, ứng dụng IoT trong phát triển hạ tầng: giao thông, môi trường, quản lý cây xanh, cấp thoát nước, điện lưới,...

#### **e) Đảm bảo an toàn và an ninh thông tin**

- Tham gia vào trung tâm điều hành giám sát, điều hành an toàn và an ninh thông tin đạt chuẩn về an toàn thông tin theo chuẩn quốc gia; tiếp tục đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng an toàn, an ninh mạng ở địa phương.
- Phối hợp, hợp tác với cơ quan, tổ chức trong việc phát hiện, ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

#### **f) Phát triển nguồn nhân lực**

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng lãnh đạo số cho lãnh đạo trong cơ quan nhà nước, các cơ quan Đảng, đoàn thể, chính trị - xã hội.
- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, các cán bộ quản lý đều được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên các ngành, các lĩnh vực; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao về công nghệ số cho cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách CNTT.
- Nâng cao nhận thức, bồi dưỡng, đào tạo về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.
- Phổ cập kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cơ bản cho người dân thông qua công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Khuyến khích người đứng đầu các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đào tạo và tự đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số; tổ chức phổ biến kiến thức, đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng số cho người lao động.

#### **g) Đo lường chuyển đổi số**

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống báo cáo, thống kê của xã; trong đó có thống kê đo lường kinh tế số.
- Triển khai đánh giá chuyển đổi số trên các ngành, lĩnh vực.

### **2. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển Chính quyền số**

#### **a) Nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước**

- Xây dựng, triển khai hệ thống thông tin dùng chung trong nội bộ các cơ quan nhà nước, gồm: quản lý công tác văn phòng; công tác cán bộ, công tác kế toán, tài chính; công tác tư pháp; quản lý tài sản; công tác thi đua - khen thưởng; Hệ thống tích hợp thư điện tử, quản lý văn bản và điều hành, quản lý công việc theo chất lượng ISO; hệ thống báo cáo theo thời gian thực; hỗ trợ làm việc nhóm, làm việc từ xa, họp trực tuyến trên môi trường mạng.

- Rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc cơ sở dữ liệu chuyên ngành của cơ quan nhà nước và xây dựng, triển khai ứng dụng tích hợp khai thác dữ liệu; cơ sở dữ liệu chuyên ngành của địa phương được kết nối, đồng bộ với cơ sở dữ liệu của ngành cấp tỉnh; đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, tuân thủ kiến trúc chính quyền điện tử.

### **b) Nâng cao cải cách hành chính**

- Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đạt tỷ lệ tối thiểu 15%.

- Giai đoạn 2022 - 2025:

Mỗi năm tăng tối thiểu 20% số TTHC đối với TTHC thuộc thẩm quyền UBND xã; UBND xã thị trấn cho đến khi đạt tỷ lệ 100% (kể cả thành phần hồ sơ thủ tục hành chính là kết quả giải quyết thủ tục hành chính trước đó) để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Đến năm 2030:

+ 100% hồ sơ công việc tại các cơ quan chuyên môn của xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

+ 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%. Có 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử được xác định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên hệ thống thông tin của cấp chính quyền.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đạt tối thiểu 90%.

### **c) Phục vụ người dân**

- Xây dựng Cổng dữ liệu Chính quyền mở, chia sẻ một phần Kho dữ liệu dùng chung theo quy định, phục vụ người dân, doanh nghiệp và cộng đồng có điều kiện khai thác dữ liệu của cơ quan nhà nước để phục vụ nghiên cứu, học tập, sáng tạo sản phẩm đóng góp cho sự phát triển của chính quyền và xã hội, góp phần thúc đẩy kinh tế số; tăng cường tính minh bạch của các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính quyền điện tử theo kế hoạch chung của huyện.

- Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử được ký bằng chữ ký số giữa cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp.

- Tăng cường các ứng dụng, tiện ích giao tiếp, tương tác giữa nhà nước với nhân dân.

## **3. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế số**

### **a) Phổ biến Kế hoạch về chuyển đổi số**

- Xây dựng, triển khai kế hoạch tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng ứng dụng nền tảng công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán điện tử.

- Tư vấn lộ trình chuyển đổi số cho người dân.

**b) Phối hợp các phòng, ban, ngành của huyện thực hiện các nội dung thúc đẩy chuyển đổi số trong cơ sở sản xuất kinh doanh.**

- Xây dựng, triển khai đề án chuyển đổi cho hộ kinh doanh cá thể, ngành nghề truyền thống; hỗ trợ một phần giải pháp công nghệ số.

- Phát triển công nghệ số để tạo ra các sản phẩm mới, dịch vụ mới, nền tảng số, ưu tiên nội dung số trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; (hướng tới sản phẩm tích hợp số, chuyển đổi kinh doanh trên nền tảng số, thay đổi quy trình sản xuất dựa trên dữ liệu số, tự động hoá, ảo hoá,...).

**4. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển xã hội số:** Phối hợp các Phòng, Ban của huyện thực hiện các nội dung.

**a) Phát triển công dân số**

- Hình thành nhóm chuyên gia tư vấn về chuyển đổi số cho ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Xây dựng, triển khai đề án áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ, kỹ thuật, toán học, nghệ thuật, kinh doanh và doanh nghiệp (giáo dục STEM/STEAM/STEAME), kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số, an toàn thông tin cho học sinh trên địa bàn.

- Phối hợp với các sở, ngành tỉnh triển khai cung cấp các khoá học đại trà trực tuyến mở (MOOCS) về công nghệ số, kỹ năng số nhằm tăng khả năng tiếp cận, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao cho người lao động và người dân ít nhất 1 giờ/1 tuần.

- Hình thành nền tảng định danh và xác thực công dân số.

**b) Phát triển văn hóa số**

- Xây dựng, triển khai đề án đánh giá tác động của công nghệ số đến xã hội.

- Ban hành các giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số đến đời sống văn hóa, xã hội.

- Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về tầm quan trọng của công nghệ số.

**5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số**

**a. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế**

Xây dựng, phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm; cơ sở y tế tuyến xã có bộ phận khám chữa bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, hình thành bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.



Thử nghiệm triển khai “Mỗi người dân có một bác sĩ riêng” với mục tiêu mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe, trên cơ sở đó được bác sĩ tư vấn, chăm sóc cho từng người dân như là bác sĩ riêng, hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị.

Trạm Y tế hướng dẫn cụ thể các quy định để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sĩ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển.

### **b. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục**

Phát triển việc hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng, khai thác nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hỗ trợ dạy-học, kiểm tra, đánh giá trực tuyến, giải pháp dạy học có tính tương tác cao; hướng tới đào tạo cá thể hóa.

100% các cơ sở giáo dục từ bậc trung học cơ sở triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

### **c. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp**

Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

Từng bước thực hiện chuyển đổi số nông nghiệp phải dựa trên nền tảng dữ liệu. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số nhằm ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của xã. Đẩy mạnh thương mại điện tử trong nông nghiệp, tối ưu hóa việc đầu tư, sử dụng nông cụ.

Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch để kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước và sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

### **d. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường**

Phối hợp xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường, cụ thể như: Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; các cơ sở dữ liệu về lĩnh vực khác (nền địa lý quốc gia; quan trắc tài nguyên và môi trường; đa dạng sinh học; nguồn thải; viễn thám; biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản,...); khai thác bản đồ số quốc gia bằng phương thức mở dữ liệu làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

## **6. Chuyển đổi số, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

*(Có phụ lục đính kèm)*

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ tuyên truyền chuyển đổi nhận thức, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, đảm bảo an toàn an ninh mạng, hợp tác quốc tế, nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo trong môi trường số, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ, dự án, hạng mục do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã đôn đốc, điều phối chung việc triển khai hoạt động chuyển đổi số.

##### **2. Các cơ quan, đơn vị, hội đoàn thể chính trị - xã hội xã**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến tất cả cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên về vị trí, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội của xã, đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh.

##### **3. Các cơ quan, đơn vị, các ngành thuộc UBND các xã**

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý. Ưu tiên triển khai, phối hợp các đơn vị trong xã thực hiện các dự án liên ngành, các dự án sử dụng nền tảng công nghệ dùng chung cho toàn xã, đảm bảo đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ trước 30/11 hàng năm (*hoặc đột xuất khi có yêu cầu*) báo cáo tình hình chuyển đổi số về Ủy ban nhân dân xã để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin huyện.

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn, các ngành thuộc UBND xã chịu trách nhiệm về kết quả chuyển đổi số; về sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung như: Cổng thông tin điện tử, hộp thư điện tử chuyên dùng, quản lý CBCCVC, một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến, quản lý văn bản, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; về triển khai việc ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước phục vụ người dân, doanh nghiệp; về nhân lực, hạ tầng, an toàn an ninh thông tin theo các nội dung thuộc trách nhiệm cơ quan, đơn vị mình.

- Khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm về chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Nghiên cứu đề xuất các chương trình, dự án phù hợp nhằm thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh với các lĩnh vực trọng tâm được ưu tiên phát triển bao gồm: hạ tầng; giao thông; chống ngập; môi trường...

#### 4. Công chức Văn hóa-Xã hội

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết và báo cáo UBND huyện.

- Phối hợp Văn phòng xã và các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng triển khai thực hiện chuyển đổi số trong khối Đảng.

- Tổ chức triển khai, chỉ đạo công tác tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của xã.

- Hướng dẫn Cán bộ Đài truyền thanh xã chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến Kế hoạch sâu rộng cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân.

#### 5. Công chức Tài chính - Kế toán

Căn cứ vào nhu cầu thực tế và khả năng cân đối ngân sách, chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện hiệu quả Kế hoạch này theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đúng theo chế độ quy định hiện hành.

#### 6. Các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn xã

- Chủ động tham gia quá trình chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của đơn vị mình dựa trên các nền tảng hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn thông tin, chú trọng phát triển dữ liệu số.

- Cộng đồng dân cư, thôn, hộ gia đình và các tổ chức, cá nhân tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và tham gia khai thác các tiện ích số do Chính quyền cung cấp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các ngành, đơn vị chủ động đề xuất gửi Công chức Văn hóa –Xã hội tổng hợp và báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Phòng VHTT huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các ngành, đơn vị thuộc xã;
- Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể xã;
- Trưởng thôn 05 thôn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Bé**

**Phụ lục 1****PHÂN CÔNG THEO DỐI, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND xã Đức Phong)

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>
01	100% hoạt động quản lý nhà nước các cơ quan cấp xã sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp huyện đến cấp xã và liên thông với Quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (Ngoại trừ các văn bản Mật theo quy định)	Văn phòng xã	Các cơ quan, đơn vị, Trưởng thôn
02	100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên môi trường mạng	Bộ phận Một cửa xã	Các cơ quan, đơn vị, Trưởng thôn
03	100% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử, dịch vụ thông minh được xác thực định danh điện tử thông suốt hợp nhất từ hệ thống Trung ương	Văn phòng xã	Các cơ quan, đơn vị, Trưởng thôn
05	80% tiêu chí đánh giá xếp loại cơ quan nhà nước, công chức, viên chức dựa trên dữ liệu số được tổng hợp từ các hệ thống thông tin chính quyền điện tử	Văn phòng xã	Các cơ quan, đơn vị, Trưởng thôn
06	100% địa bàn hành chính được kéo cáp quang internet	Văn phòng xã	Các cơ quan, đơn vị, Trưởng thôn

**Phụ lục 2****HỆ THỐNG CÁC VĂN BẢN, CHƯƠNG TRÌNH***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND xã)*

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>	<b>Thời gian</b>
<b>I. Văn bản</b>				
01	Kế hoạch chuyển đổi số	Văn phòng xã	Các cơ quan, đơn vị, Trưởng thôn	Giai đoạn 2022 đến 2025
02	Kế hoạch đào tạo tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người đứng đầu các cấp	Văn phòng xã	Các cơ quan, đơn vị, Trưởng thôn	Giai đoạn 2022 đến 2025
03	Văn bản chỉ đạo thường xuyên của Chủ tịch UBND xã về triển khai chuyển đổi số	Văn phòng xã, Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, Trưởng thôn	Giai đoạn 2022 đến 2025
04	Kiến trúc Chính quyền điện tử	Văn phòng xã, Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, Trưởng thôn	Giai đoạn 2022 đến 2025
05	Quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp	Trung tâm Hành chính công tỉnh (các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã phối hợp)	Các cơ quan, đơn vị, Trưởng thôn	Giai đoạn 2022 đến 2025
06	Công bố, cập nhật mã định danh theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị, Trưởng thôn	Giai đoạn 2022 đến 2025
07	Ban hành danh mục CSDL của xã	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị, Trưởng thôn	Giai đoạn 2022 đến 2025
<b>II. Chương trình</b>				

01	Tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị tuyên truyền chuyển đổi số quy mô cấp xã cho CB, CC, VC toàn xã	Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Giai đoạn 2022 đến 2025
02	Tham gia ít nhất 01 chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người đứng đầu cấp xã	Văn hóa-Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Giai đoạn 2022 đến 2025
03	Tổ chức triển khai kiến trúc Chính quyền số	Văn phòng xã	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Giai đoạn 2022 đến 2025

**Phụ lục 3**  
**DANH MỤC DỰ ÁN TRIỂN KHAI**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND xã Đức Phong)

**Đơn vị tính: Triệu đồng**

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Diễn giải	Thời gian thực hiện	2022	2023	2024	2025	Dự kiến kinh phí
<b>A</b>	<b>VỀ PHÁT TRIỂN NỀN TẢNG CHO CHUYỂN ĐỔI SỐ</b>								
<b>I</b>	<b>Nhóm chuyển đổi nhận thức</b>								
1	Xây dựng và cập nhật kết quả thực hiện chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử xã	Văn phòng xã	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh, của địa phương trên trang thông tin điện tử của xã	2022-2025					
2	Tổ chức các hội nghị, hội thảo về “Chính quyền điện tử và chuyển đổi số”	Văn phòng xã, Văn hóa –Xã hội	Phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức các hội thảo, chương trình đào tạo giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng số	2022-2025					VNPT hỗ trợ
3	Tham gia các chương trình đào tạo do huyện tổ chức .	Văn phòng xã, Văn hóa –Xã hội	Tham gia các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức và kỹ năng số trong cơ quan nhà nước, kỹ năng số trong nền kinh tế số, đào tạo chuyên gia số,... (bao gồm cả nhận thức và nghiệp vụ an	2022-2025					Thụ hưởng

			toàn thông tin)						
4	Phối hợp mở lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân	Văn phòng xã, Văn hóa –Xã hội	Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân theo tiêu chí xã Nền thôn mới nâng cao	2022-2025	120 (đã bố trí)	150	150	150	570
<b>II Phát triển hạ tầng số</b>									
1	Nâng cấp hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan nhà nước đáp ứng chương trình chuyển đổi số	Văn phòng xã	Nâng cấp hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan nhà nước để đảm bảo tốc độ đáp ứng chương trình chuyển đổi số	2022-2025		60	60	60	180
2	Phủ sóng mạng di động thế hệ mới (5G) toàn huyện	Văn hóa-Xã hội	Phủ sóng mạng di động thế hệ mới (5G) toàn huyện phục vụ phát triển xã hội số và dịch vụ đô thị thông minh.	2022-2025					Xã hội hóa
<b>III Phát triển nền tảng số</b>									
1	Phối hợp với các phòng, ban ngành triển khai các nhiệm vụ phát triển nền tảng số theo Công văn 1446/ UBND-KGVX	Các ban, ngành xã	Phối hợp với các Sở ban ngành triển khai số hóa dữ liệu chuyên ngành, xây dựng kho quản lý dữ liệu điện tử tỉnh Quảng Ngãi, các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành, hệ thống thông tin phục vụ chỉ tiêu KTXH.	2022-2025					Thụ hưởng
2	Triển khai mạng lưới phát thanh thông minh	Văn hóa-Xã hội	Triển khai mạng lưới phát thanh thông minh để phục vụ công tác chuyển đổi số trong	2022-2025	Theo lộ trình của tỉnh				2500



			lĩnh vực truyền thông tại địa phương.						
<b>IV</b>	<b>Đảm bảo an toàn thông tin</b>								
1	Thực hiện công tác đánh giá và đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các ban, ngành	Văn phòng xã	Nhằm xây dựng kế hoạch triển khai đảm bảo đạt mức độ an toàn thông tin cấp độ 2 theo khuyến cáo của Sở TT&TT	2022	Theo kế hoạch huyện				
2	Xây dựng hoàn thiện hệ thống thông tin của UBND huyện Mộ Đức	Văn phòng xã, Văn hóa-Xã hội xã	Nâng cấp hệ thống CNTT mạng nội xã đảm bảo an toàn mức độ 2; đảm bảo phòng chống và ngăn ngừa sự cố về an toàn thông tin mạng trong nội bộ cơ quan.	2022-2025	250	250	250	250	1000
3	Triển khai chữ ký số (giải pháp ký số từ xa) 100% cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước	Văn phòng xã	Đảm bảo việc ứng dụng chữ ký số trong 100% cơ quan.	2022-2025					
<b>V</b>	<b>Phát triển nguồn nhân lực</b>								
1	Nâng cao trình độ CNTT, ATTT cho các cán bộ chuyên trách, công chức	Văn phòng xã	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin cho cán bộ, công chức của xã	2022-2025					VNPT hỗ trợ
2	Cập nhật kiến thức, công nghệ cho các cán bộ chuyên trách, công chức	Văn phòng xã, Văn hóa-Xã hội xã	Tổ chức các hội nghị về “Chính quyền điện tử và chuyển đổi số”, cử nhân sự tham gia các Hội thảo và tổ chức đào tạo chuyên sâu về các công nghệ mới cho cán bộ chuyên trách Công nghệ	2022-2025					VNPT hỗ trợ

			thông tin của xã						
<b>Tổng cộng</b>					<b>669</b>	<b>460</b>	<b>460</b>	<b>460</b>	<b>4.549</b>
<b>B</b>	<b>PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ</b>								
1	Duy trì và nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc VNPT iOffice	Văn phòng xã	Đảm bảo tất cả văn bản được tạo lập, xử lý, trao đổi, ký số trên môi trường điện tử ở cơ quan (trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	2022-2025					
2	Duy trì và cập nhật dịch vụ công đạt mức độ 3, 4	Văn phòng xã	Rà soát và đề xuất đưa thủ tục hành chính cấp xã cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, của tỉnh đạt mức độ 3, 4	2022-2025		100	100	100	300
3	Rà soát và tăng cường khai thác hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh	Văn phòng xã, Văn hóa-Xã hội xã	Rà soát và tăng cường khai thác hiệu quả các hệ thống Email, Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, ...	2022-2025					Thụ hưởng
4	Duy trì và nâng cấp các ứng dụng CNTT trong bộ chỉ số DTI	Văn phòng xã, Văn hóa-Xã hội xã	Rà soát các ứng dụng CNTT trong bộ chỉ số DTI (quản lý cán bộ công chức, tài chính kế toán, thi đua, khen thưởng, quản lý tài sản,...) và chủ động đề xuất tin học hóa, số hóa để sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu, hình thành kho dữ liệu dùng chung cấp xã, huyện	2022-2025		250	250	250	750
5	Triển khai họp không giấy tờ	Văn phòng xã	Triển khai họp không giấy đối với các cuộc họp, hội nghị của HĐND, UBND xã	2022-2025		180	180	180	

6	Triển khai phần mềm họp trực tuyến đến cấp xã	Văn phòng xã	Tham dự họp trực tuyến đối với các cuộc họp, hội nghị của HĐND, UBND huyện, tỉnh tổ chức	2022		80	80	80	240	
7	Triển khai Kết nối cung cầu nông sản thực phẩm an toàn	Địa chính- Xây dựng- Nông nghiệp và Môi trường xã	Phát triển nông nghiệp số trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp đóng vai trò nòng cốt và người nông dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ nông sản; kịp thời cung cấp thông tin, tư vấn, dự báo tình hình cho nông dân.	2022-2025					Thụ hưởng	
<b>Tổng cộng</b>						<b>352</b>	<b>2.610</b>	<b>1.510</b>	<b>1.510</b>	<b>5.982</b>
<b>C</b>	<b>PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ</b>									
1	Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về công nghệ số, chuyển đổi số, chia sẻ mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số,...	Văn hóa-Xã hội	Phổ biến kiến thức chung về xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi sang kinh tế số, giới thiệu và chia sẻ các bài học thành công và thất bại của doanh nghiệp khi chuyển đổi qua kinh tế số ở trên thế giới cũng như ở Việt Nam	2022-2025						VNPT hỗ trợ
2	Hỗ trợ bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ	Địa chính- Xây dựng- Nông nghiệp	Hỗ trợ bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá	2022-2025						VNPT hỗ trợ

	kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã	và Môi trường xã	thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn xã						
<b>D</b>	<b>PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ</b>								
1	Tăng cường phủ sóng di động 4G, 5G, Wifi công cộng	Văn hóa-Xã hội	Tăng cường phủ sóng di động 4G, 5G, Wifi công cộng để đảm bảo người dân thuận tiện truy cập internet mọi lúc, mọi nơi	2022-2025					Xã hội hóa
2	Hỗ trợ người dân tiếp cận với điện thoại thông minh và các tiện ích trên internet	Văn hóa-Xã hội	Hỗ trợ người dân tiếp cận với điện thoại thông minh, internet, mạng xã hội, dịch vụ công trực tuyến, tổng đài/Callbot tự động giải đáp người dân, học tập trực tuyến, thanh toán trực tuyến, sổ sức khỏe điện tử, khám bệnh từ xa, sàn thương mại điện tử, du lịch thông minh, nông nghiệp thông minh,...	2022-2025					Xã hội hóa
<b>E</b>	<b>CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC ƯU TIÊN</b>								
01	Xây dựng nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ Y tế thông minh phổ cập đến cấp cơ sở, đảm bảo điều kiện tham gia vào mạng lưới Y tế thông minh toàn quốc.	Trạm Y tế		2022-2025					Thụ hưởng

02	Triển khai nền tảng hồ sơ sức khỏe cá nhân, nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử quốc gia, Hồ sơ bệnh án điện tử	Trạm Y tế		2022-2025					Thụ hưởng
03	Triển khai nền tảng quản lý xét nghiệm thống nhất toàn quốc, Nền tảng quản lý tiêm chủng thống nhất toàn quốc	Trạm Y tế		2022-2025					Thụ hưởng
04	Triển khai Nền tảng quản lý thông tin y tế cơ sở thống nhất; Nền tảng quản trị y tế thông minh	Trạm Y tế		2022-2025					Thụ hưởng
05	Xây dựng, hoàn thiện CSDL Tài nguyên và môi trường bảo đảm kết nối, liên thông, cung cấp, chia sẻ dữ liệu	Địa chính- Xây dựng- Nông nghiệp và Môi trường xã		2022-2025					Thụ hưởng
09	Thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường đang lưu trữ nhằm phục vụ lưu trữ, bảo quản, công bố, cung cấp và sử dụng	Địa chính- Xây dựng- Nông nghiệp và Môi trường xã		2022-2025					Thụ hưởng
10	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống giám sát thu gom rác thải thông minh	Địa chính- Xây dựng- Nông nghiệp và Môi trường xã		2022-2025					Thụ hưởng
11	Triển khai Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp; Nền	Địa chính- Xây dựng-							Thụ hưởng

	tăng số kết nối người dân với chuyên gia nông nghiệp; Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản; Nền tảng số phục vụ nhu cầu của người nông dân	Nông nghiệp và Môi trường xã							
--	---	------------------------------	--	--	--	--	--	--	--